

KẾ HOẠCH
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II- NĂM HỌC 2020 - 2021

I. TỔ CHỨC KIỂM TRA

1. Nội dung:

- GVBM nhập điểm các bài kiểm tra trên hệ thống Vietschool;
- **Khối 12: Hạn chót 25/4/2021.**
- **Khối 10, 11: Hạn chót 02/5/2021.**

2. Các môn không thi tập trung:

- **GDCD (K.11, K.10);** Thể dục, Tin học, Công nghệ, Quốc Phòng An ninh, Nghề PT; Giáo viên bộ môn tự tổ chức thi tại lớp, lịch thi theo thời khóa biểu.
- **Khối 12:** Thời gian thi từ 19/4/2021 đến 24/4/2021.
- **Khối 10, 11:** Thời gian thi từ 22/4/2021 đến 29/4/2021.
- Trong thời gian học sinh khối 12 thi, học sinh khối 10, khối 11 học bình thường nhưng không học buổi 2.

- 3. Các môn thi tập trung:** Văn, Sử, Địa, GDCD (K.12), Anh, Toán, Lý, Hóa, Sinh

LỊCH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II- KHỐI 12

Thứ,ngày Khối	Thứ Hai 26/4/2021	Thứ Ba 27/4/2021	Thứ Tư 28/4/2021	Thứ Năm 29/4/2021
SÁNG K.12	Văn 90' Anh 60'	Lý 50' Hóa 50' Sinh 50'	Toán 90'	Sử 50' Địa 50' GDCD 50'

- **Khối 12: Học sinh có mặt trước 6h30**

LỊCH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II- KHỐI 10-KHỐI 11

Thứ,ngày Khối	Thứ Ba 04/5	Thứ Tư 05/5	Thứ Năm 06/5	Thứ Sáu 07/5	Thứ Bảy 08/5	Thứ Hai 10/5	Thứ Ba 11/5	Thứ Tư 12/5
CHIỀU K.11	Văn 90' Anh 45'		Toán 60' Sử 45'		Địa 45' Sinh 45'		Lý 45' Hóa 45'	
CHIỀU K.10		Văn 90' Anh 45'		Toán 60' Sử 45'		Địa 45' Sinh 45'		Lý 45' Hóa 45'

- **Khối 10, khối 11: Học sinh có mặt trước 12h45**

II. PHÂN CÔNG

1. Đề thi:

- Các tổ bộ môn thống nhất nội dung ôn tập, xây dựng bảng ma trận đề đặc tả và gửi cho Ban Giám hiệu trước ngày 08/04/2021 (đối với Khối 12) và trước ngày 14/04/2021 (đối với Khối 10, 11).

- Tổ trưởng bộ môn chịu trách nhiệm ra đề và đáp án cho bài kiểm tra cuối học kỳ 2, mỗi bộ môn biên soạn hai (02) đề chung cho toàn khối; BGH sẽ bốc chọn 01 đề làm đề thi chính thức.

- Đề kiểm tra cuối học kỳ 2 được thực hiện theo Văn bản hướng dẫn số 3232/GDDĐT-TrH ngày 01/10/2020 và văn bản 3333/GDDĐT-TrH ngày 09/10/2020 của Sở Giáo Dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh;

- Tổ trưởng bộ môn nộp đề, đáp án cho Ban Giám hiệu (Cô Đào Thị Kim Dung) trước ngày thi một tuần.

- Môn Địa lý, học sinh khối lớp nào khi làm bài kiểm tra học kỳ được sử dụng tập Bản đồ địa lý, tập Atlas của khối lớp đó.

1.1. Đối với khối 12:

a. Môn Ngữ văn: một đề kiểm tra theo hình thức tự luận chung cho toàn trường.

b. Môn Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân: một đề kiểm tra chung cho toàn trường theo hình thức trắc nghiệm khách quan 100% với bốn lựa chọn trong đó có 70% cơ bản và 30% phân hoá, mức độ phân hoá tùy theo trình độ chung của học sinh trong nhà trường;

Lưu ý: Đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan được xáo trộn thành 04 mã đề khác nhau (xáo trộn riêng từng phần: phần cơ bản thuộc 70% đầu và phần phân hoá thuộc 30% sau của đề bài kiểm tra).

1.2. Đối với khối 10 và 11:

Một đề kiểm tra cuối học kỳ theo hình thức 100% tự luận.

Riêng môn ngoại ngữ, bài kiểm tra cuối kỳ kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan và tự luận. Đề kiểm tra môn Tiếng Anh có phần nghe (băng cassette, đĩa CD hoặc giáo viên đọc), phần trắc nghiệm khách quan chiếm 40%, phần tự luận (điền từ, dạng thức từ, viết lại câu...) chiếm 60%. Đề thi gồm có các phần sau: Nghe: nghe băng hoặc đĩa (trong vòng 6 – 9 phút, đoạn nghe khoảng 2 – 3 phút, lặp lại 3 lần); Từ vựng: trắc nghiệm; Ngữ pháp: trắc nghiệm; Đọc hiểu: trắc nghiệm (dạng guided cloze hoặc dạng true/false); Viết: tự luận (đổi câu hoặc viết có gợi ý).

2. Sao in – Vô bì đề thi:

- Thầy Nguyễn Chính Tâm
- Cô Đào Thị Kim Dung
- Thầy Hoàng Văn Thắng

3. Hội đồng coi thi:

- Chủ tịch Hội đồng: Thầy Nguyễn Chính Tâm
- Phó Chủ tịch: Cô Đào Thị Kim Dung, Thầy Hoàng Văn Thắng.
- Giám sát kỳ kiểm tra: Chủ tịch Công đoàn, Trưởng Ban Thanh tra Nhân dân
- Thầy Cô coi thi theo danh sách đính kèm.

4. Nộp bài thi:

Giáo viên nộp bài kiểm tra chậm nhất là sau 5 ngày kể từ ngày kiểm tra môn đó. Các tổ bộ môn phải thảo luận đáp án, biểu điểm, ghi biên bản và chấm chung 5 bài trước khi chấm bài thi.

5. Mật mã, cắt phách, ráp phách, ghi điểm:

5.1. Cắt phách, mật mã:

Các thầy, cô: Đặng Thị Kim Anh, Nguyễn Kim Quận, Phan Thị Kim Thúy, Võ Thị Kim Việt, Nguyễn Khắc Hậu, Phạm Thị Ngân Hà, Võ Thị Thanh Tuyền, Hứa Phát Minh.

5.2. Ráp phách, lên điểm, dò điểm:

Ông Nguyễn Chính Tâm, Nhóm Tin học, Tổ Giám thị, Thiết bị, Thư viện.

Hiệu trưởng

Nguyễn Chính Tâm